

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Huy Khoa

2/ Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 32/2021/TB-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh năm 1995; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 9, xã Cẩm Quang, huyện C X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn L, sinh năm 1959, con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt

* Bị hại: Ông Nguyễn Tiến G, sinh năm 1988; Trú tại: Số 08, đường Tân Đà, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hà Văn T, sinh năm 1991

Trú tại: Số 31, đường Lưu Hữu Phước, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1974

Trú tại: Số 579, đường Thống Nhất, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1999

Trú tại: xã Cẩm Quang, huyện C X, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Diệp H, sinh năm 1995

Trú tại: Số 4, đường Xuân Thủy, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, Phan Văn Đ đi xe máy biển kiểm soát 49V8–2004 xe Đ mượn của anh Lương Văn T đi đến nhà Nguyễn Tiến G, sinh năm: 1988, HKTT: Tổ 21, thị trấn L N, huyện Đ. Do quen biết từ trước nên khi đến nhà Đ qua sát thấy cửa nhà không đóng, không có người ở nhà Đ lén lút đi vào phòng ngủ của anh G lục soát trong tủ quần áo lấy số tiền 230.000.000đ. Sau khi lấy được tiền Đ cho vào người rồi đi về phòng trọ của mình tại đường Lưu Hữu Phước, tổ 24, thị trấn L N. Sau khi về phòng trọ Đ sử dụng xe ô T biển số: 49A – 215.56 xe đứng tên Nguyễn Quang H, sinh năm: 1974, HKTT: đường Sư Vạn Hạnh, thị trấn L N, huyện Đ đi đến ngân hàng Sacombank huyện Di Linh nộp vào tài khoản của Đ số tiền 60.000.000đ từ đó Đ chuyển vào tài khoản Nguyễn Thị M, sinh năm: 1999, HKTT: xã Cẩm Quang, huyện C X, tỉnh Hà Tĩnh 14.000.000đ rồi đi về nhà trọ. Sau khi về nhà trọ Đ bỏ 160.000.000đ vào cốp xe máy biển kiểm soát 75G1 – 04496 xe do Nguyễn Thị Diệp H, sinh năm: 1995, HKTT: 14 Xuân Thủy, thị trấn L N cho Đ mượn. Đ giữ lại 10.000.000đ tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất tài sản anh G trình báo cơ quan điều tra lực lượng Công an đã tiến hành xác minh, xác định Đ là người thực hiện hành vi nên triệu tập đến cơ quan điều tra làm việc. Tại cơ quan điều tra Đ Thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Ka Zu biển số 49V8 – 2004, giấy đăng ký xe, 01 giấy mua bán xe mang tên người bán Huỳnh Việt Trường, người mua mang tên Nguyễn Thị Nguyên Sa. Xe máy trên là của anh Hà Văn T cho anh Lương Văn T mượn, T cho Đ mượn xe máy trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T không có ý kiến gì.

- 01 xe máy biển kiểm soát 75G1 - 044.96 xe đứng tên Nguyễn Thị Diệp H. Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu không có ý kiến gì.

- 01 ô T biển số: 49A – 215.56 xe này đứng tên Nguyễn Quang H ủy quyền cho Phan Văn Đ cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại Iphone 6, 01 thẻ ATM Sacombank. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền Đ Trộm cắp của anh G 230.000.000đ, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh G, ngoài ra anh G còn yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000đ gia đình bị cáo Đ đã khắc phục cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 21 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Phan Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Bị cáo Phan Văn Đ và bị hại anh Nguyễn Tiến G có quen biết nhau và vào ngày 19/11/2020 bị cáo có nhận thay anh G số tiền 230.000.000đ. Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20/11/2020 sau khi bị cáo Đ đi ăn sáng cùng vợ chồng anh G nghe anh G nói với vợ quên khoá cửa nên bị cáo có ý định trộm cắp số tiền trên của anh G. Bị cáo mượn xe mô T biển số 49V8 – 2004 của anh Lương Văn T đi đến nhà anh G tại Tổ 21, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đột nhập vào phòng ngủ của vợ chồng anh G lấy trộm số tiền 230.000.000đ đi về phòng trọ. Sau đó bị cáo điều khiển xe ô T biển số 49A-215.56 xe đứng tên Nguyễn Quang H đi xuống ngân hàng Sacombank huyện Di Linh gửi số tiền 60.000.000đ vào tài khoản của mình rồi chuyển khoản số tiền 14.000.000đ cho chị Nguyễn Thị M, bị cáo giữ lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) trong người để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) bị cáo để vào cốp xe máy biển số 75G1-044.96 xe đứng tên Nguyễn Thị Diệu H cho bị cáo mượn.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Phan Văn Đ phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng

Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 230.000.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị cáo cũng đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và được phía bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại ông Nguyễn Tiến G đã nhận lại tài sản bị mất là 230.000.000đ và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đ, phía gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh G số tiền 50.000.000đ. Tại phiên tòa ông G không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và 01 thẻ ATM Sacombank thu giữ của bị cáo đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đúng pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Phan Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng sim số 0987964179 và 01 thẻ ATM Sacombank số thẻ 9704 0384 7380 1553.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng